

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/KDTM-ST
Ngày 03-10-2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường
Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung-Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-KDTM ngày 09-5-2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-KDTM ngày 28-8-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-KDTM ngày 17-9-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Phước H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Thanh T.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo văn bản ủy quyền số 247 quyền 01/2018-SCT/CK, ĐC ngày 02-7-2018) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Anh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân T.

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Nguyễn Ngọc P (gọi tắt là bên bán) và doanh nghiệp tư nhân T do ông Trần Anh T làm chủ doanh nghiệp (gọi tắt là bên mua) có quan hệ mua bán hàng hóa, mặt hàng là hải sản và cung cấp theo đơn hàng của bên mua. Mỗi quan hệ mua bán giữa hai bên bắt đầu từ ngày 06-3-2014 (thời điểm bên mua nhận lô hàng đầu tiên) đến ngày 23-6-2014 (thời điểm giao hàng cuối cùng). Bên bán đã thực hiện việc giao hàng đúng số lượng, chất lượng, địa điểm cho

bên mua. Chứng từ mà bên bán xuất trình là các phiếu thu mua và bảng kê nguyên liệu với tổng giá trị là 3.132.636.500 đồng (ba tỷ một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên mua, từ ngày 02-4-2014 đến ngày 08-9-2014 doanh nghiệp tư nhân T đã thanh toán cho ông Phương tổng cộng 1.715.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười lăm triệu đồng). Số tiền bên mua còn nợ bên bán là 1.417.636.500 đồng (một tỷ bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng), bên mua cam kết thanh toán hết phần nợ còn lại.

Tuy nhiên bên mua không thực hiện đúng cam kết. Như vậy bên mua đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Mặc dù bên bán liên tục đôn đốc nhắc nhở trả nợ, nhưng bên mua không thực hiện là vi phạm thỏa thuận về việc thanh toán. Việc bên mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bên bán đã gây thiệt hại nhiều đến việc kinh doanh của bên bán.

Nay bên bán khởi kiện yêu cầu bên mua phải thanh toán 1.417.636.500 đồng (một tỷ bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tiền mua hàng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến hay nộp chứng cứ đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các phiếu mua hàng và các tài liệu nguyên đơn cung cấp xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ mua bán hàng hóa với nhau và số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 1.417.636.500 đồng. Việc bị đơn không thanh toán tiền mua hàng là vi phạm nghĩa vụ của bên mua, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P (gọi tắt là bên bán) và ông Trần Anh T- Chủ doanh nghiệp tư nhân T (bên mua) là quan hệ kinh doanh thương mại về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; Bị đơn có địa chỉ tại thôn L, xã T, thị xã P nên Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn – Ông Trần Anh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ

hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ kiện: Từ ngày 06-3-2017 đến 23-6-2014 sau khi nhận đơn hàng thì bên bán đã cung cấp hàng hóa mặt hàng là hải sản cho bên mua. Các bên thỏa thuận về số lượng, chất lượng, giá trị hàng hóa, thời gian địa điểm phương thức giao hàng, thanh toán và đã cùng nhau thực hiện các thỏa thuận trên. Bên bán đã thực hiện việc giao hàng đầy đủ và đối chiếu công nợ, bên mua cũng không có khiếu nại gì khi nhận hàng hóa từ bên bán giao.

Chứng từ mà bên bán xuất trình là các phiếu thu mua và bảng kê nguyên liệu với tổng giá trị là 3.132.636.500 đồng (ba tỷ một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Từ ngày 02-4-2014 đến ngày 08-9-2014 doanh nghiệp tư nhân T đã thanh toán cho ông Phương tổng cộng 1.715.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười lăm triệu đồng). Số tiền bên mua còn nợ bên bán là 1.417.636.500 đồng (một tỷ bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Như vậy số tiền hàng mà bên bán yêu cầu thanh toán là phù hợp với tổng số tiền trên các phiếu thu mua và bảng kê nguyên liệu do bị đơn xuất sau khi trừ đi số tiền bị đơn đã thanh toán. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ, yêu cầu cung cấp chứng cứ đã thanh toán xong số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bị đơn không đến tòa cung cấp đối chiếu nợ nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

Nay bên bán yêu cầu bên mua phải thanh toán số tiền trên là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bên mua phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 30; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50 Luật thương mại.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P đối với ông Trần Anh T-Chủ doanh nghiệp tư nhân T về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Trần Anh T-Chủ doanh nghiệp tư nhân T có nghĩa vụ thanh toán ông Nguyễn Ngọc P cho 1.417.636.500 đồng (một tỷ bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền hàng thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trần Anh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân T phải nộp 54.529.000 đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008531 ngày 09-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường